

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 919/UBND-KTTH
V/v thực hiện lịch thời vụ, cơ
cấu giống và một số giải pháp
kỹ thuật chủ yếu cho nuôi
trồng thủy sản năm 2019

Minh Long, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Trạm Khuyến nông huyện;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Công văn số 3802/SNNPTNT ngày 04/12/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng, chỉ đạo Lịch thời vụ, cơ cấu giống và một số giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho nuôi trồng thủy sản năm 2019;

Căn cứ đặc điểm sinh thái và điều kiện tự nhiên về môi trường, đặc điểm sinh học của một số loài thủy sản được thả nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái và định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn huyện;

Căn cứ vào dự báo diễn biến thời tiết của vụ Đông Xuân 2018 - 2019 của trung tâm dự báo khí tượng thủy văn trung ương: Dự báo từ nay đến hết năm 2018 sẽ còn khoảng 1 cơn bão ảnh hưởng đến đất liền khu vực các tỉnh Trung Bộ. Đối với miền Trung, mưa từ nay đến Tết Nguyên đán sẽ tương đối nhiều. Khả năng cao, khu vực Trung Bộ sẽ xuất hiện các đợt mưa lớn trong tháng 12/2018. Các đợt mưa kéo dài từ 3 - 5 ngày, sau đó tạm dừng 2 - 3 ngày lại xuất hiện các đợt mưa tiếp theo. Tổng lượng mưa từ tháng 12/2018 đến tháng 4/2019 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20 - 50%. Trong mùa Đông Xuân 2018 - 2019 thời gian xuất hiện rét đậm, rét hại có khả năng tương đương so với trung bình (*khoảng nửa cuối tháng 12/2018*). Các đợt rét đậm, rét hại trong mùa Đông Xuân 2018 - 2019 không kéo dài, nhưng vẫn có thể xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại kéo dài từ 4 - 7 ngày tập trung trong tháng 01/2019 và nửa đầu tháng 02/2019. Dự báo nền nhiệt trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến cuối tháng 02 năm 2019 sẽ khô và ấm, thích hợp cho việc thả giống sản xuất nông nghiệp. UBND huyện đề nghị phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện lịch thời vụ, cơ cấu giống và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho nuôi trồng thủy sản năm 2019 như sau:

I. Cơ cấu một số đối tượng thủy sản và thời vụ thả giống

1. Cơ cấu một số đối tượng nuôi chính:

Các đối tượng nuôi truyền thống gồm các loại cá: Trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi đơn tính, diêu hồng...

Các đối tượng mới gồm các loại cá: thát lát, lăng nha, trê lai, lóc...

Các đối tượng giá trị kinh tế cao gồm các loại cá như: cá niên, bông tượng, lươn...

2. Thời điểm thả giống và thu hoạch:

- Thời điểm thả giống: Từ 01/01/2019 - 30/4/2019.

- Thời điểm kết thúc thu hoạch: Toàn bộ thủy sản nuôi nước ngọt phải thu hoạch trước ngày 31/10/2019 để tránh thiệt hại do lũ lụt, thiên tai.

3. Số vụ nuôi: Do đặc điểm vùng núi, vào mùa mưa bão thường có lũ lớn phá hỏng nhiều công trình nuôi thủy sản nên chỉ nuôi 01 vụ/năm đối với cá đối tượng nuôi ao; các đối tượng nuôi trong bể xi măng hoặc bể bạt thì tùy vào điều kiện và đặc điểm sinh học mà ta có thể tính toán vụ nuôi hợp lý.

4. Mật độ thả giống:

a) Đối với nuôi ao: mật độ 2 - 3 con/m², một số đối tượng như thát lát mật độ thả cao hơn (9 - 10 con/m²).

b) Đối với nuôi lồng: mật độ 20 - 25 con/m², riêng các rô phi có thể nuôi với mật độ 100 con/m².

c) Đối với hồ chứa: Mật độ 1.200 con/ha.

(Có phụ lục kèm theo)

II. Các giải pháp kỹ thuật khuyến khích áp dụng

- Đối tượng nuôi nên chuyển dần từ các đối tượng truyền thống sang các đối tượng cá giá trị kinh tế cao hơn như: cá niên, cá chình, cá lăng, các thát lát, lươn... Cần chú ý phát triển nuôi cá trên các hồ chứa, đập thủy lợi với diện tích mặt nước lớn; hình thức nuôi có thể là nuôi lồng hoặc thành lập tổ hợp tác cùng góp vốn mua giống thả vào hồ nuôi để tận dụng nguồn dinh dưỡng tự nhiên sẵn có trong hồ chứa, khi thủy sản đạt kích cỡ thu hoạch thì mới khai thác, nhằm cải thiện đời sống cho người dân quanh vùng.

- Đối với các ao được thiết kế trên cao nên xả cạn đáy, vệ sinh đáy ao và xung quanh bờ ao nếu có thể; đối với những ao thiết kế trũng thấp cũng cần vệ sinh xung quanh bờ ao, gia cố bờ chắc chắn; cần loại bỏ tất cả những loại cá tạp và các loài cá ăn thịt như: cá lóc, cá thát lát... để tránh hao hụt cho đàn cá giống.

- Nên thả giống với kích cỡ ≥ 10 cm để tránh bị hao hụt đối với các đối tượng truyền thống: trắm, trôi, mè, chép, rô phi, điêu hồng...; đối với cá lóc nên thả giống kích cỡ ≥ 6 cm.

- Chọn giống khỏe mạnh, không bị xây xát, kích cỡ đồng đều, các yếu tố này có thể quan sát bằng mắt thường để chọn giống nhằm tránh tối đa các bệnh cơ hội có thể tấn công đàn cá giống vào các thời điểm của mùa rét.

- Bổ sung thức ăn giàu chất đạm trong thời gian đầu khi thả giống để đàn cá đủ dinh dưỡng thích ứng với điều kiện nhiệt độ xuống thấp và dịch bệnh luôn tiềm ẩn.

- Mức nước trong ao nên duy trì tối thiểu ở 1,2 m; cần đặt thêm các giá thể xuống ao để làm nơi ẩn nấp cho cá.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông Nghiệp và PTNT huyện: Hướng dẫn bộ phận chuyên môn của UBND các xã cụ thể lịch thời vụ, cơ cấu giống và một số giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho nuôi trồng thủy sản năm 2019 để triển khai đến người dân.

2. Trạm Khuyến nông huyện: Xây dựng các mô hình nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh, các mô hình nuôi ghép, nuôi luân canh và các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để hướng dẫn người nuôi thủy sản đạt hiệu quả.

3. Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện: Tăng cường công tác quản lý thuốc thú y thủy sản; Kiểm dịch giống thủy sản; Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh đối với các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân các xã:

- Triển khai, phổ biến, hướng dẫn lịch thời vụ đến người nuôi trồng thủy sản ở địa phương.

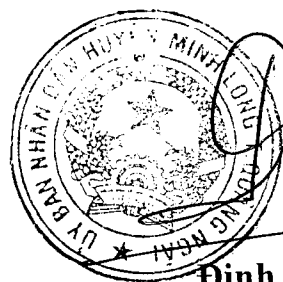
- Bố trí cán bộ phụ trách theo dõi tình hình nuôi trồng thủy sản ở địa phương, thường xuyên báo cáo về UBND huyện thông qua Phòng NN&PTNT để kịp thời theo dõi và chỉ đạo.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Điết

Bảng: Tổng hợp các đối tượng thủy sản

(Kèm theo Công văn số 919 /UBND-KTTH ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện)



TT	Đối tượng nuôi	Thời điểm bắt đầu thả giống	Thời điểm kết thúc thu hoạch	Mật độ	Kích cỡ giống	Số vụ nuôi (vụ/năm)			
1	Nuôi ao	01/01/2019 – 30/4/2019	31/10/2019			1			
	Cá chình			1 con/m ²	≥ 100g/con				
	Cá bống tượng			2 con/m ²	≥ 10 cm/con				
	Cá trắm, mè			2 – 3 con/m ²	≥ 10 cm/con				
	Cá rô phi			2 – 3 con/m ²	≥ 5 cm/con				
	Cá chép			3 – 4 con/m ²	≥ 5 cm/con				
	Cá lăng nha			4 – 5 con/m ²	≥ 5 cm/con				
	Cá thát lát			9 con/m ²	≥ 6 cm/con				
	Cá lóc			10 con/m ²	≥ 8 cm				
	Nuôi lươn			150 con/m ²	≥ 15 cm/con				
	2			Nuôi lồng			20 – 25 con/m ²	Lớn hơn hoặc bằng cỡ cá thả nuôi ao	1
							1.200 con/ha		1
	3			Nuôi hồ chứa					